

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 7 – CẦN THƠ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2025/DS-ST
Ngày: 27-8-2025
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Kha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Tân
Ông Nguyễn Thành Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2025/TLST-DS, ngày 03 tháng 6 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1988. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã P, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Diễm T, sinh năm 1979 (vắng mặt, có đơn)

Địa chỉ: Ấp B, xã P, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05/3/2025, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thu H, trình bày:

Nguyên vào ngày 01/11/2024 tôi có cho bà Trần Thị Diễm T mượn số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) hai bên thỏa thuận đến ngày 16/11/2024

bà T sẽ trả cho tôi nhưng cho đến nay bà T vẫn không trả và còn đến Công an thị trấn P báo rằng tôi cho vay nặng lãi và vu khống tôi có hành vi hăm dọa, chửi bới tôi.

Tôi yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Diễm T có trách nhiệm trả số tiền còn nợ 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) không yêu cầu tính lãi suất và yêu cầu bà T phải công khai xin lỗi do đã có hành vi vu khống làm ảnh hưởng đến danh dự nhân phẩm của tôi.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà H rút lại yêu cầu khởi kiện buộc bà Trần Thị Diễm T công khai xin lỗi, chỉ yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Diễm T có trách nhiệm trả số tiền còn nợ 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

.- Bị đơn bà Trần Thị Diễm T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có cung cấp lời khai, như sau: Nguyên trước đây vào năm 2024 bà có vay tiền của bà Nguyễn Thu H nhiều lần cũng có trả và vay lại nhiều lần, khi vay không có làm biên nhận. Hiện nay bà H khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền còn nợ 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) thì bà cũng đồng ý nhưng hiện nay do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) đến khi trả hết nợ.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do nguyên đơn đã rút, về án phí do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn có nơi cư trú tại xã P, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định xét xử và giấy triệu tập hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn có đơn xin vắng mặt, đương sự có mặt và Kiểm sát viên đề

ngợi xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn công khai xin lỗi. Xét thấy việc rút lại yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thu H yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Diễm T trả số tiền vay còn nợ 45.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết bị đơn bà T thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 45.000.000 đồng. Việc bà T thừa nhận còn nợ tiền như phía nguyên đơn trình bày là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về thời gian trả nợ: Bị đơn bà T xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi dứt nợ, tuy nhiên tại phiên tòa không được bà H đồng ý. Do các đương sự không thỏa thuận được thời gian trả nợ và thuộc thẩm quyền giai đoạn thi hành án dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà T có trách nhiệm trả cho bà H số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

[6] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[7] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 466; Điều 468; Bộ luật Dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thu H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn bà Trần Thị Diễm T. Buộc bà Trần Thị Diễm T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thu H số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thu H đối với yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Diễm T công khai xin lỗi.

3. Về án phí: Bị đơn bà Trần Thị Diễm T chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Nguyên đơn bà Nguyễn Thu H không phải chịu tiền án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.125.000 đồng theo biên lai thu số 0001937 ngày 03/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng (nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Cần Thơ).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND KV7 – Cần Thơ;
- Phòng THADS KV7 – Cần Thơ ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tuyết Kha

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 15 tháng 01 năm 2020.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh M.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn D.

2. Ông Võ Tấn N.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý 143/2020/TLST-DS, ngày 20 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phùng Thị T1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Phan Thanh S, sinh năm 1976.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phan Thị Út L, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Hội đồng xét xử thảo luận, biểu quyết và thống nhất 3/3 ý kiến các vấn đề như sau:

- Xét xử vắng mặt bị đơn (đã triệu tập hợp lệ 02 lần).

- Quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

1. Về điều luật áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về nội dung:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và lãi đối với ông Phan Thanh S, bà Phan Thị Út L.

Buộc ông Phan Thanh S và bà Phan Thị Út L có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Phùng Thị T1 số tiền 101.304.400 đồng (một trăm lẻ một triệu ba trăm lẻ bốn nghìn bốn trăm đồng), gồm: vốn là 100.000.000 đồng và lãi 1.304.400 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về Giấy chứng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 093891 ngày 29/12/2014 của Ủy ban nhân dân thị xã N cấp cho ông S, bà L: Buộc bà Phùng Thị T1 giao trả cho ông Phan Thanh S và bà Phan Thị Út L.

3. Về các vấn đề khác:

- Ông Phan Thanh S và bà Phan Thị Út L liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.065.200 đồng.

- Bà Phùng Thị T1 không phải chịu tiền án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000 đồng theo biên lai thu số 0003293 ngày 14/10/2020.

- Báo các đương sự biết về quyền kháng cáo theo quy định.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 20 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đá Võ Tấn N

Trần Thị Thanh M